

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 78 /NQ-HĐND

Hòn Đất, ngày 08 tháng 10 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện, thu, chi ngân sách địa phương năm 2021; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất về việc phân bổ ngân sách địa phương năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 147 /TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách địa phương năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 28/BC-HĐND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ban Kinh tế - xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 cụ thể như sau:

**1. Điều chỉnh dự toán thu ngân sách địa phương**

Điều chỉnh tổng dự toán thu ngân sách địa phương từ 607.010 triệu đồng lên 863.412 triệu đồng, tăng 256.402 triệu đồng, cụ thể:

- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 34.285 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang là 222.117 triệu đồng.

**2. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương**

Điều chỉnh tổng dự toán chi ngân sách địa phương từ 607.010 triệu đồng lên 863.412 triệu đồng, tăng 256.402 triệu đồng, cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển từ 56.842 triệu đồng lên 124.177 triệu đồng, tăng 67.335 triệu đồng.
- Chi thường xuyên từ 533.093 triệu đồng lên 659.961 triệu đồng, tăng 126.868 triệu đồng.
- Chi chuyển nguồn sang năm sau 62.199 triệu đồng.

(Kèm theo Phụ lục số 15 và biểu số 17)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất khóa X, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 06 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ký. / *Dương*

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện;
- LĐVP HĐND và UBND huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT tổng hợp huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Tân**

Phụ lục số 15

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP

ngày 23/3/2017 của Chính phủ)



**HỘI ĐỒNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 7.8/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán HĐND đã giao	Dự toán điều chỉnh (+, -)	Dự toán sau điều chỉnh
A	B	1	2	3
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>607.010</b>	<b>256.402</b>	<b>863.412</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>57.250</b>	<b>0</b>	<b>57.250</b>
-	Thu NSDP hưởng 100%	6.750		6.750
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	48.700		48.700
-	Thu tiền SĐĐ huyện được để lại chi đầu tư	1.800		1.800
-	Thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương			
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>549.760</b>	<b>34.285</b>	<b>584.045</b>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	322.897		322.897
2	Thu bổ sung có mục tiêu	226.863	34.285	261.148
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>			
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>222.117</b>	<b>222.117</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>607.010</b>	<b>256.402</b>	<b>863.412</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>607.010</b>	<b>194.203</b>	<b>801.213</b>
1	Chi đầu tư phát triển (1)	56.842	67.335	124.177
2	Chi thường xuyên	533.093	126.868	659.961
3	Dự phòng ngân sách	9.333		9.333
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	7.742		7.742
<b>II</b>	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>			
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>		<b>62.199</b>	<b>62.199</b>





**Phụ lục số 17**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP  
ngày 23/3/2017 của Chính phủ)

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2021**

*theo Nghị quyết số 18./NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán HĐND đã giao	Dự toán điều chỉnh (+,-)	Dự toán sau điều chỉnh
A	B	1	2	3
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>607.010</b>	<b>256.402</b>	<b>863.412</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>607.010</b>	<b>194.203</b>	<b>801.213</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>56.842</b>	<b>67.335</b>	<b>124.177</b>
<b>1</b>	<b>Chi đầu tư cho các dự án</b>	<b>56.842</b>	<b>67.335</b>	<b>124.177</b>
<i>a</i>	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>	<i>56.842</i>	<i>67.335</i>	<i>124.177</i>
-	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>36.499</i>	<i>1.270</i>	<i>37.769</i>
-	<i>Chi Văn hóa - Thông tin</i>	<i>7.957</i>	<i>2.545</i>	<i>10.502</i>
-	<i>Chi y tế, dân số và gia đình</i>	<i>1.222</i>	<i>19</i>	<i>1.241</i>
-	<i>Chi an ninh trật tự và an toàn xã hội</i>		<i>107</i>	<i>107</i>
-	<i>Chi bảo vệ môi trường</i>		<i>149</i>	<i>149</i>
-	<i>Chi các hoạt động kinh tế</i>	<i>5.000</i>	<i>56.951</i>	<i>61.951</i>
-	<i>Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể</i>	<i>5.260</i>	<i>6.190</i>	<i>11.450</i>
-	<i>Chi đảm bảo xã hội</i>	<i>904</i>	<i>104</i>	<i>1.008</i>
<i>b</i>	<i>Trong đó: Chia theo nguồn vốn</i>	<i>56.842</i>	<i>67.335</i>	<i>124.177</i>
-	<i>Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	<i>1.800</i>	<i>55</i>	<i>1.855</i>
-	<i>Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</i>	<i>40.028</i>	<i>25.544</i>	<i>65.572</i>
-	<i>Chi đầu tư từ nguồn cân đối ngân sách địa phương</i>	<i>15.014</i>	<i>2.837</i>	<i>17.851</i>
-	<i>Chi đầu tư từ chương trình mục tiêu quốc gia</i>		<i>842</i>	<i>842</i>
-	<i>Chi đầu tư từ nguồn thu huy động xây dựng cơ sở hạ tầng</i>		<i>10.034</i>	<i>10.034</i>
-	<i>Chi đầu tư từ các nguồn vốn khác thuộc ngân sách cấp huyện</i>		<i>28.023</i>	<i>28.023</i>
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>533.093</b>	<b>126.868</b>	<b>659.961</b>
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	253.037	44.407	297.444
2	Chi khoa học và công nghệ			
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>9.333</b>	<b>0</b>	<b>9.333</b>
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	<b>7.742</b>	<b>0</b>	<b>7.742</b>
<b>V</b>	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>			
<b>B</b>	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU</b>		<b>62.199</b>	<b>62.199</b>

